

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-02-2023
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phương.

2. Bà Phan Thị Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 392/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1996; Địa chỉ: xã , thị xã P , tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Ông Phan Khắc T, sinh năm 1995; Địa chỉ: phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Bà Lê Thị Thu H và ông Phan Khắc T chung sống và kết hôn từ năm 2014, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Giấy chứng nhận kết hôn số 133, quyền số/01/2014 ngày 21/11/2014.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống và cách sống dẫn đến vợ chồng không hiểu nhau, không cảm thông cho nhau, thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau. Bà H và ông T đã tự sống ly thân từ tháng 12 năm 2022 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Phan Khắc T.

Về con chung: Bà Lê Thị Thu H và ông Phan Khắc T có 02 con chung là Phan Lê Phương L, sinh ngày 08/10/2014 và Phan Ngọc Uyên N, sinh ngày 24/4/2018. Bà H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn: Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông T nhưng ông T vẫn không đến Tòa án làm việc mặc dù ông T vẫn đang sinh sống tại phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu mà không có lý do, vì thế Tòa án không thể tổ chức hòa giải để thuyết phục động viên các bên giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm để trở về đoàn tụ với nhau.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn, nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông T.

Về con chung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà H. Giao con chung là Phan Lê Phương L, sinh ngày 08/10/2014 và Phan Ngọc Uyên N, sinh ngày 24/4/2018 cho bà H chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà H tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bà H phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đang cư trú tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Qua thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, bà Lê Thị Thu H và ông Phan Khắc T tiến tới hôn nhân chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Bà H và ông T đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Giấy chứng nhận kết hôn số 133, quyển số/01/2014 ngày 21/11/2014.

Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình hoà giải tại Toà, bà H xác định không còn tình cảm với ông T nữa. Cả hai phát sinh Nề mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng về tính cách, quan điểm sống nên dẫn đến thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Bà H, ông T đã tự sống ly thân từ tháng 12 năm 2021 cho đến nay. Tòa án đã Nề lần tổ chức hòa giải để vợ chồng bà H, ông T đoàn tụ nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ ông T không có thiện chí hòa giải và không mong muốn tiếp tục chung sống với bà H nữa. Riêng bà H vẫn cương quyết và có nguyện vọng được ly hôn với ông T, bà H không đồng ý đoàn tụ với ông T Nhận thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng bà H, ông T đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà H với ông T.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà H, ông T có 02 con chung là Phan Lê Phương L, sinh ngày 08/10/2014 và Phan Ngọc Uyển N, sinh ngày 24/4/2018. Bà H có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Xét hiện theo nguyện vọng của cháu L muốn được ở với mẹ và thực tế hiện nay cả hai cháu đều đang sống cùng bà H, nên cần thiết giao con chung cho bà H tiếp tục chăm sóc là phù hợp để tránh ảnh hưởng tinh thần của các cháu. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của bà H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu H. Bà Lê Thị Thu H được ly hôn với ông Phan Khắc T.

2.Về con chung: Bà Lê Thị Thu H và ông Phan Khắc T có 02 con chung là Phan Lê Phương L, sinh ngày 08/10/2014 và Phan Ngọc Uyển N, sinh ngày

24/4/2018. Giao cả hai con chung cho bà Lê Thị Thu H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Lê Thị Thu H tự nguyện không yêu cầu ông Phan Khắc T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Phan Khắc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Lê Thị Thu H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006711 ngày 08/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy bà Lê Thị Thu H đã nộp xong án phí .

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TX Phú Mỹ;
- NĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Thị Hiền

